

Nói Chơi... Nét Văn Hóa Đặc Sắc Của Người Bình Dân Qua Ca Dao Tây Nam Bộ

Trần Minh Thương

1. Nói chơi theo từ điển

Theo *Từ điển tiếng Việt* thì nói chơi là *nói cho vui, không có mục đích gì khác* [942]. Song, trong đời sống người bình dân, khái niệm nói chơi không chỉ đơn thuần có vậy. Ngoài chức năng nói cho vui, tức là để bông đùa, giải trí, thì nhiều lúc nói chơi mà là thật, nói chơi để hướng đến một mục đích nào đấy, hoặc muốn nói theo cách nước đôi, để người nghe hiểu sao cũng được.

Trong khuôn khổ bài viết của mình chúng tôi tìm hiểu những biểu hiện đặc sắc của cách nói chơi – vốn đã trở thành văn hóa phi vật thể trong đời sống của người dân miệt sông nước Cửu Long giang.

2. Nói chơi trong văn hóa dân gian

Như đã nói, trong cách sử dụng của dân gian nói chơi mang hàm ý rộng hơn nhiều so với nghĩa mà từ điển đã xác định. Nói chơi gồm rất nhiều cấp độ, với những chức năng và nội dung khác nhau. Chúng tôi xin liệt kê ra đây một số hình thức nói chơi trong ca dao Tây Nam bộ.

Đầu tiên nhắc đến nói chơi tức là cách nói để chọc người khác bằng những lẽ cợt nhả, dân gian gọi là nói chọc, nói gheo.

Vú em nhu nhú chúm cau

Cho anh bóp cái có đau anh đền

Chàng trai buông lời chọc gái bán cau bằng cách nói sỗ sàng nhưng cũng không kém phần duyên dáng như vậy. Có điều đối tượng nghe không bình tĩnh nhận ra thâm ý cứ ngỡ rằng anh ấy muốn hỏi, muốn khen cau em bán là cau ngon ... thì hết sức nguy hiểm!

Người bình dân còn dùng cách nói dóc để nói chơi. Nói dóc là nói khoác lát và bịa đặt để cho vui hay để ra vẻ.

Nước mắm ngon dằm con cá lóc

Em có chồng rồi nói dóc với anh

Nội dung câu ca đã chỉ rõ, chủ thể phát ngôn đã tận tường lời của người đối diện thốt ra trước đó. Anh vừa nói chơi mà lại như một lời cảnh báo! Anh không để gì làm em được đâu, đừng kiếm chuyện “xí gạt” nhau mà làm gì!

Còn đây là cách nói dóc đích thực, với mục đích để chơi, chơi một cách có hàm ý thật khéo léo:

Anh dạo chơi mười tám nước chư hầu

Không ai ăn nói cơ cầu như em.

Gần với nói dóc là nói dối, tức là người nói muốn nói sai sự thật do nhiều yếu tố khác nhau:

*Dầu ai bảo đợi bảo chờ
Thì em nói dối con thơ em về*

Xem ra đây là lời khuyên rất độc đáo của một anh chàng chân lấm tay bùn nào đấy. Muốn sở hữu người con gái mình để ý cho riêng mình, anh ta bày cho cô cách nói dối, mà trọng lượng thì không cần bàn bởi cái cố “con thơ” thì chắc rằng bất cứ anh chàng nào nghe cũng phải để đôi lúc còn bảo cô về gấp cho đi vậy!

Cách nói đầy đura cũng được dùng trong giao tiếp hàng ngày. Nói đầy đura là nói nhằm kéo dài câu chuyện một cách êm thấm:

*Nói đầy nói đura cho vừa lòng bạn
Sông giang hà khúc cạn khúc sâu*

Nói chơi cho có chuyện để nói, nội dung thật giả đôi khi không phải là điều quá quan trọng.

Cùng với nói đầy đura, nhiều khi người ta nói đó là chuyện tầm phào, tức là cách nói vu vơ, không thiết thực, không đáng nghe:

*Anh đừng nói chuyện tầm phào
Nói qua nói lại nói vào nói ra*

Cùng với cách nói đầy đura, người bình dân còn sử dụng cách nói bóng, nói gió, nói bỡn cợt, kiêu như:

*Gái Mỹ Tho đồng xu ba đũa
Con trai Thủ Thừa cỡi ngựa xuống mua*

Những cách nói ấy, dân gian gọi là nói cà rờn. Nói để mua vui là chính, tuy vậy sự thật đằng sau những câu nói ấy vẫn ẩn chứa không ít ý nghĩa mà người nói muốn nói:

*- Đứng xa kêu bớ em Mườì
Thương hay không thương em nói thiệt chớ đừng cười đầy đura.
- Anh thương em, nói thiệt em nhờ,
Anh đừng nói gạt,, em chờ hết duyên.*

Nói chơi cũng là hình thức của nói xàm, nói xạo, tức là nói tầm bậy, nói cho rộn chuyện chứ không hề can dự vào:

*Thương em anh phải đi đêm
Té xuống bờ giếng, đất mềm không đau.
Đất mềm nên mới không đau
Phải chi đất cứng xa nhau lâu rồi.*

Cấp độ cao nhất của nói chơi là nói tục, nói trây (chây). Tức là dùng những lời lẽ liên quan đến cơ thể con người hoặc gọi đến hành động ân ái chốn phòng the để bỡn cợt. Thấy cũng cần nói thêm nói trây là âm Việt mượn từ tiếng Khmer, những người sinh sống cộng cư với đồng bào dân tộc Kinh, Hoa ở vùng này. *Trây (chây)* theo bản ngữ Khmer là một tiếng chửi tục, chỉ hành động giao hoan của giống đực và giống cái.

Một chú hay bác nông dân nào đó muốn tán tỉnh người đàn bà góa chồng mà nhà ở cạnh nhau, chung đường chung xóm:

*Cu tui vừa mới mọc lông
Chị cho mượn cái lông tui nhốt cu tui*

Tất nhiên đây là cách dùng từ đồng âm giữa con chim và bộ phận sinh dục để ... nói chơi, chọc ghẹo đối tượng.

Táo bạo hơn, lời của một anh chàng “ghẹo gái”:

*Nước Láng Linh chảy ra Vàm Cú
Thấy dạng em chèo cặp vú muốn hun*

Tất nhiên người nói nói ra cho thỏa về mộng mơ huyền ảo thể thôi, chứ người nghe chắc gì đã nghe thấy. Một người chèo ghe giữa dòng sông rộng, bập bênh sóng nước, một anh chàng cao hứng đứng trên bờ cất tiếng ... nói chơi!

Gần đây, khi đời sống kinh tế phát triển, những tệ nạn xã hội cùng tràn về tận vùng thôn quê, hẻo lánh. Lời một ai đó cao hứng, chọc ghẹo hay tán tỉnh đối tượng “làm tiền”:

*Trăng lên tới đỉnh mu rùa
Cho anh một cái ..., tới mùa anh trả khoai*

3. Khi nào thì nói chơi

Tất nhiên đã nói là nói chơi thì nói mọi lúc, mọi nơi. Không gian và thời gian nào có giới hạn.

Có khi để đùa cợt cho khuây khỏa, họ dựng lại hình ảnh:

*Bà già đi lượm mù u
Bỏ quên ống ngoáy chống khu la làng*

Hay hình ảnh của những chàng trai vô tích sự:

*Chồng người đi ngược về xuôi
Chồng em ngồi bếp sờ đuôi con mèo*

Nói chơi trong đời sống sinh hoạt, lao động sản xuất

*Cô kia đi hái bồn bồn
Chồng mông cô để cái l... cô lên
- Trời mưa cá sặt lên gò
Thấy em chặn bò anh để ý thương
Trời mưa ướt cọng rau mương
Bò em em giữ anh thương giống gì?*

Nói chơi trong hát ru em

*- Má ơi con vịt chết chìm
Thò tay con vớt cá lim kìm nó cắn tay con
- Má ơi con má hư rồi
Còn đâu má gả má đòi bạc muôn*

Khi hò đối đáp họ “nói chơi”, “hò chơi” để bắt bí nhau:

- Hò chơi phỉ dạ hai đàng
Công anh ở trên băng ngàn xuống đây
- Hò chơi một chặp cho mê
Trai nam nhân bỏ vợ, gái hiền thê bỏ chồng

Có khi họ dùng cách nói chơi để hỏi khó nhau :

- Tiếng anh ăn học đã thông
Em hỏi anh chứ khăn bàn lông mày đường
- Khăn bàn lông anh đội một nắng hai sương
Đắng cay dầu dãi nên nó có mấy đường ... anh quên!

Nói chơi diễn ra hầu như trong tất cả các cấp độ của tình yêu, nơi đáng lẽ ra cần phải nói những lời nghiêm túc nhất.

Buổi đầu gặp gỡ, họ dùng cách nói chơi nhưng để tỏ bày tình cảm thật:

Thò tay mà ngắt cọng ngò
Thương em đứt ruột, giả đồ ngó lơ

Lời ngoài miệng thì nói chơi còn bụng dạ thiệt tình đến đâu, chắc chỉ có người trong cuộc mới hẳn tường có sự!

Khi tương tư, họ nói mà như bày tỏ cả gan ruột với người mình yêu:

Phụ mẫu đánh anh quặt què quặt quại,
Đem anh treo tại nhánh bần.
Rủi đứt dây mà rớt xuống,
Anh cũng lẩn mò kiếm em.

Lời thề được thốt lên mãnh liệt:

Dao phay kẻ cổ, máu đỏ không màng
Chết thì chịu chết, buồng nàng anh không buông

Đến khi duyên tình gãy đổ, họ tìm ông tơ mà “trị”

Bắt Ông Tơ đánh sơ vài chục,
Bắt Bà Nguyệt ném mấy mươi hèo.
Người ta năm bảy vợ theo,
Còn tôi đơn chiếc như mèo cụt đuôi !

Nguyên rửa để hả dạ hả lòng, duyên phận lỡ làng, biết làm sao hơn được! Độc đáo hơn lời nguyên ấy ẩn trong cách nói ... chơi!

Khi duyên tình bén lửa, nhiều khi trai gái “vượt rào đến với nhau”, họ dùng lời nói chơi để hò hẹn:

Nước mắm ngon dầm con cá bẹ
Em lựa lời dối mẹ em qua

Và tất nhiên chuyện gì đến cũng phải đến. Chúng ta hãy nghe lời một cô gái dặn người mình yêu khi chàng và nàng muốn “gần” nhau:

*Chuột kêu chít chít trong rương
Anh đi cho khéo kẻo đụng giường mẹ hay*

Ngày xưa cái giường của người nhà quê là loại giường chông đóng bằng tre già, lâu ngày thành xiêu lỏng, đụng vào đó nó kêu cọt két, giống như tiếng chuột kêu chít chít. Có lẽ bà mẹ của cô gái kia đã hơn một lần chợt thức giấc, nghe tiếng chiếc giường tre kêu rúc rích, cô gái đã nhanh trí trả lời rằng đây là do *chuột ở trong rương* (!). Rút kinh nghiệm, cô gái đã nhắc khéo cho tình nhân kẻo lỡ làng chuyện ân ái.

Khi bị phản bội bởi tin những lời đưa đẩy của anh chàng miệng thoa mỡ nào đó, cô gái bạo dạn, phản kháng bằng một lời rửa chơ, nhưng lại rất thiệt lòng, thiệt dạ:

*Bản gie bản liệt đóm đậu ngọn bản
Anh đi cưới vợ em vái cho sóng thần nhận ghe*

Đúng, rất chính xác, chỉ có những *cô em gái quê rang quê rít, tóc dài bờ xoã, bận áo bà ba* (lời một bài dân ca ở Sóc Trăng) mới có trực tính để bật thành tiếng nói ngang tàng, liều lĩnh như vậy!

Phía chàng trai cũng không kém phần bạo dạn:

*Có chồng thì mặc có chồng
Còn duyên anh ẵm anh bồng anh hun*

Hay như liều lĩnh kiểu *Chí Phèo* (nhân vật trong tác phẩm cùng tên của Nam Cao):

*Tôi hun mình dẫu mình có la làng
Thì tôi là xóm hai đang la chung
Tôi hun mình dẫu mình có làm hun
Nhơn cùng tắc biến tôi chun xuống sà*

4. Cách hình thức được dùng để nói chơ

Một là, dùng thành ngữ, điển tích trong nói chơ. Thành ngữ là cụm từ cố định, bền vững, có tính nguyên khối về ngữ nghĩa không nhằm diễn trọn một ý, một nhận xét như tục ngữ, mà nhằm thể hiện một quan niệm dưới một hình thức sinh động, hàm súc. [2; 297]. Đây là một cách dùng thành ngữ Hán Việt trong điệu hò:

*Thiện ác đáo đầu chung hữu báo.
Cao phi viễn tẩu dã nan tàng
Từ khi anh xa cách con bạn vàng
Cơm ăn chẳng được như con chim phụng hoàng bị tên.*

Đi liền với thành ngữ là những điển tích. Điển tích (hay điển cố) là một biện pháp tu từ, ở đó tác giả sử dụng “câu chuyện” sao cho phù hợp với văn mạch mình nhằm tạo tính hàm súc cho lời văn, ý thơ. Ca dao Tây Nam Bộ cũng vậy, không hiếm những câu chuyện trong sách sử được dùng để nói chơ:

*Tiền Đường, hậu Tống, Tam Quốc, Châu Do
Em không thương anh, nói chuyện đưa đờ
Tỷ như Đắc Kỷ theo phò Trụ vương.*

Châu Do nhân vật trong *Tam Quốc chí diễn nghĩa*. *Đắc Kỷ* và *Trụ vương* là hai nhân vật trong *Phong thần diễn nghĩa*, các tác phẩm vừa kể được dân gian gọi chung là *truyện Tàu*, thể loại văn học ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống người bình dân Tây Nam Bộ từ nửa đầu thế kỷ XX trở về trước.

Mượn thành ngữ, điển tích để chen vào lời nói, làm cho ý của người nói chơi thêm sinh động, hàm súc, người tiếp nhận phải có cùng “kênh” giao tiếp thì mới tường tận vấn đề mà người nói muốn biểu đạt!

Hai là, dùng từ đa nghĩa để chơi chữ

*Em ơi hãy lấy anh thợ bào
Khom lưng ảnh đẩy cái nào cũng êm*

Rất dễ dàng nhận ra chuyện thợ bào đẩy bào để bào cây, bào ván cho bóng, cho trơn, đến chuyện đẩy theo cách nói trây, dân gian gọi nên hành động của vợ chồng chốn phòng the!

Tương tự từ đẩy vừa phân tích, là từ cày sau đây:

*Chồng em nào phải trâu cày
Mà cho chị mượn cả này lẫn đêm*

Cách nói táo bạo hơn, nhưng người nghe không thể bắt lỗi người nói chơi được:

*Bướm vàng đậu đọt mù u
Vợ chồng cãi lộn con cu giăng hòa*

Cu là con chim gáy, lồng là vật để nhốt chim. Nhưng thật tình không người nghe nào chỉ dừng cách hiểu của mình ở đó cả, ...

Ba là dùng các biện pháp tu từ.

Từ hình ảnh so sánh:

*Thân em như cá rô mè
Lao xao giữa chợ biết về tay ai*

Cá rô mè quá đỗi quen thuộc với vùng sông nước, ruộng đồng. Mượn nó, để ví với ... thân em thì thật là dí dỏm! Tình cảnh của người con gái ngày xưa không khác gì thân cá rô nằm trong *rổ nhậy rổ rổ, lao xao giữa chợ*. Tinh ý hơn, người nghe còn phát hiện *cá rô mè* là để liên tưởng đến chỗ kín đáo nhất của người con gái, ... thật là một cách nói khéo không ai bằng được người bình dân!

Rồi nói bằng ẩn dụ:

*Ruộng ai thì nấy đắp bờ
Duyên ai nấy gặp đọi chờ uổng công*

Câu ca tả thực cảnh của người nông dân chân lấm tay bùn. Song, ý người muốn nói chưa dừng hẳn ở đó. *Ruộng* và *bờ* liên quan nhau như vật sở hữu và người sở hữu. Vậy tình yêu, có cần phải cấm ranh, cấm cọc hay không? Có lẽ trả lời rằng “cần” phải có “bờ” có “đập” để xác lập chủ quyền, xem ra không có gì là quá đáng!

Hoặc dùng hoán dụ:

*Nước chảy re re con cá he nó xoè đuôi phụng
Em có chồng rồi trong bụng anh vẫn còn thương*

Mượn từ *bụng* để nói cả tâm tình lưu luyến của cố nhân! Lấy bộ phận để nói khái quát cho cái toàn thể là vậy.

Đến cách nói phúng dụ, mượn lời con vật để thay lời người muốn nói:

*Cóc chết nàng nhái râu râu
Chàng hiu đi hỏi lác đầu hồng ưng
Con ếch ngồi ở gốc đưng
Nó kêu cái ọ biểu ưng cho rồi*

Nói chơi cho vòng vo nhưng là thiệt bụng, thiệt lòng làm sao!

Bổn là, nói chơi bằng những câu hỏi tu từ. Hỏi mà không có lời đáp và chắc cũng chẳng cần ai trả lời, bởi đó là cách nói khó. Vấn đề là người nghe, cụ thể hơn là đối tượng hướng đến của giao tiếp có hiểu hay không mà thôi!

*Đá cheo leo muốn trèo sợ trượt,
Muốn nói một hai lời sợ nhột ý em?*

Chia sẻ hay mĩa mai, chọc ghẹo, ..., tính chất đa nghĩa ấy bộc lộ qua lời nói chơi dành cho người kém may mắn trong chuyện lứa đôi:

*Cau già lờ lủa bán trăm,
Chị nợ lờ lủa biết nằm cùng ai?*

Nhiều lúc, những câu hỏi trong lời nói chơi đã nâng lên thành triết lý trong quan hệ giữa người với người trong xã hội:

- *Nước không chun sao gọi rằng nước đứng,
Chén của người sao gọi chén chung?
- Ai từng bận áo không bầu,
Ăn cơm không đũa, ăn trầu không vôi?
- Chim bay mỗi cánh chim ngồi,
Đố ai bắt đặng chim trời mới ngoan.*

5. Kết luận

Người Tây Nam Bộ bộc trực, thẳng thắn, nhưng cũng rất tinh tế, khéo léo trong ứng xử. Họ sẵn sàng đùa cợt, cười rần để xua tan đi những nỗi nhọc nhằn trong quá trình chinh phục thiên nhiên hoang dại. Và lời nói là nơi thổ lộ rõ ràng nhất.

Lời nói là phương tiện không thể thiếu trong giao tiếp. Trong giao tiếp lại bộc lộ văn hoá ứng xử của người bình dân. Hơn thế, lời nói đã đi vào lời ca, tiếng hát, nó góp phần làm lung linh thêm những “hạt ngọc” tinh thần của người dân quê chơn chất.

Từ lời nói dân gian, chúng ta còn phải học tập nhiều lắm ở họ:

*Lời nói chẳng mất tiền mua
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Lê Văn Đức**, *Việt Nam tự điển*, Nhà sách Khai Trí, Sài Gòn, 1970.
2. **Lê Giang** (sưu tầm – sưu tập – biên soạn), *Bộ hành với ca dao*, Nxb Trẻ, Tp Hồ Chí Minh, 2004.
3. **Lê Bá Hán - Trần Đình Sử - Nguyễn Khắc Phi** (đồng chủ biên), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2007.
4. **Nguyễn Lược – Lương Văn Đang**, *Thành ngữ Tiếng Việt*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1976.

Và những câu ca dao sưu tầm từ điền dã dân gian của tác giả bài viết.

Th.S. Trần Minh Thương

Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam

Địa chỉ: Trần Minh Thương, trường THPT Mai Thanh Thê, thị trấn Ngã Năm, huyện Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. ĐT: 0988092618, Email: tranminhthuong.c3mtt@soctrang.edu.vn